TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01309

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205221) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10121006	HOÀNG THỊ	NGA	DH10PT	1			8	7	7,3	7	3
2	07143026	CAO TÀI	NGUYÊN	DH08KM	1			7	7	7,0	7	0
3	10173023	ƯNG KIM	NGUYÊN	DH10GE	1			7	3	4,2	4	2
4	09143025	LÊ THANH	NHẬT	DH09KM	1			8	8	8,0	8	0
5	09162009	PHẠM THỊ	PHÉP	DH09GI	1			9	5	6,2	6	2
6	10157145	ĐỖ PHI	PHÚC	DH10DL	1			9	7	7,6	7	6
7	08120021	NGUYỄN NGỌC MINH	PHỤNG	DH08KT	2			9	8	8,3	8	3
8	10173025	DƯƠNG ĐẶNG MINH	PHƯỚC	DH10GE	1			7	6	6,3	6	3
9	09162011	LÊ VĂN	SONY	DH09GI	1			9	7	7,6	7	6
10	10157175	NGUYỄN THỊ THU	THẢN	DH10DL	1			8	8	8,0	8	0
11	08120024	LÊ QUANG	THIỆN	DH08KT	1			8	9	8,7	8	7
12	07114097	THẠCH THỊ	THUYỀN	DH08KT	1			8	8	8,0	8	0
13	08128097	LỮ KIỀU	THƯ	DH08KT	1			8	9	8,7	8	7
~~14~~	~~10173029~~	~~TRƯƠNG TÌNH~~	~~THƯƠNG~~	~~DH10GE~~								
15	10173003	PHẠM BẠCH NGỌC	TRÂM	DH10GE	1			7	3	4,2	4	2
16	10157213	VÕ NGỌC	TRÂN	DH10DL	1			8	9	8,7	8	7
17	10121022	NGUYỄN HUỲNH	VĂN	DH10PT	1			8	4	5,2	5	2
18	08121003	TRẦN THIÊN	VĂN	DH08KT	1			8	9	8,7	8	7

Số bài: 21 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T.Hà Vy

H.B.Phú

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Hà Thanh Hải

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Hà Thanh Hải

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01309

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205221) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09120030	NGUYỄN LƯU TƯỜNG	VÂN	DH09KT	1			9	9	9,0	9	0
20	08120088	NGÔ THANH	VIỆT	DH08KT	1			9	8	8,3	8	3
21	09121016	LÊ	VŨ	DH09KT	1			8	9	8,7	8	7
22	09120032	NGUYỄN THỊ	XUÂN	DH09KT	2			9	9	9,0	9	0

Số bài:...21...; Số tờ:...23....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.T.Hà Vy

Hb Phí

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Hà Thế Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Hà Thế Hùng

Ngày 23 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02427

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng (212545) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 06/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10149283	HÀ LÊ VÂN	ANH	DH10QM	1		7		9	8,7	8	7
2	09149010	VI VĂN	BÀO	DH09QM	1		8		9	8,7	8	7
3	08149018	NGUYỄN HOÀI	DIỆU	DH08QM	1		8		9	9,2	9	2
4	08149019	HỒ VIẾT	DUẨN	DH08QM	1		9		9	9,0	9	0
5	09149067	ĐINH THỊ THU	HIỀN	DH09QM	1		10		8	8,6	8	6
6	08149044	TRƯƠNG MINH	HÒA	DH08QM	1		7		8	7,7	7	7
7	08149048	LÊ THẾ	HÓA	DH08QM	1		8		9	8,7	8	7
8	08157073	NGUYỄN NHO	HUÂN	DH08DL	1		9		8	7,6	7	6
9	07149063	NGUYỄN HOÀNG	LIÊN	DH08QM	1		8		9	8,7	8	7
10	08149075	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	DH08QM	1		8		8	8,0	8	0
11	10149287	SÌ	MÁH	DH10QM	1		7		7	7,0	7	0
12	09149112	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	DH09QM	1		7		9	8,4	8	4
13	08149077	HUỲNH HOÀNG	NAM	DH08QM	1		7		8	7,7	7	7
14	08149094	HOÀNG THỊ	NHUNG	DH08QM	1		7		9	8,4	8	4
15	10149139	BÙI THỊ	OANH	DH10QM	1		7		7	7,0	7	0
16	08149098	NGUYỄN VĂN	PHONG	DH08QM	1		7		9	8,4	8	4
17	08149104	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH08QM	1		7		8	7,7	7	7
18	09149161	ĐẶNG VĨNH	QUÍ	DH09QM	1		7		8	7,7	7	7

Số bài: 29 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Thị Minh Thế

Trần Thiện Thanh Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

B. Hà Thanh Liêm

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thanh Liêm

Ngày 06 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02427

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích định lượng (212545) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 06/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (30%)	Đ2 (%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10149288	BÁ THỊ MÂY	SA	DH10QM	1		7		8	7,7	7	7
20	10149175	BÙI KIM	THÀNH	DH10QM	1		7		7	7,0	7	0
21	08157196	TRẦN QUYẾT	THẮNG	DH08DL	1		10		9	9,3	9	3
22	08149131	NGUYỄN TRÍ	THÔNG	DH08QM	2		9		8	8,3	8	3
23	08149137	ĐOÀN THỊ THU	THỦY	DH08QM	1		7		8	7,7	7	7
24	09149193	HỒ THỊ HỒNG	THÚY	DH09QM	1		10		8	8,6	8	6
25	10149220	LÝ THỊ PHƯƠNG	TRINH	DH10QM	1		8		8	8,0	8	0
26	08149178	LÝ MINH	TƯỜNG	DH08QM	1		8		8	8,0	8	0
27	08149180	TRẦN QUANG	VŨ	DH08QM	1		9		8	8,3	8	3
28	08149182	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH08QM	1		8		8	8,0	8	0
29	08149184	NGUYỄN ANH	XUÂN	DH08QM	1		10		8	8,6	8	6

Số bài: 29; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Ngô Thị Minh Thế Vy; Hồ Thiện Thanh Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn: B. Hà Thiên Viễn

Cán bộ chấm thi 1&2: B. Hà Thiên Viễn

Ngày 06 tháng 12 năm 11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02412

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản lý tài nguyên đất (212520) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09149314	KÁ	BÁ	DH09QM	1			8	9	8,8	8	8
2	09157013	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	DH09DL	1			8	9	8,8	8	8
3	09149024	BÙI VĂN	CÔNG	DH09QM	1			8	8	8,0	8	0
4	08157030	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	DH08DL	1			8	9	8,8	8	8
5	08149017	PHẠM THỊ BÍCH	DIỄM	DH08QM	1			9	8	8,3	8	3
6	08157032	NGUYỄN THỊ MỸ	DIÊN	DH08DL	1			9	8	8,3	8	3
7	08157034	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
8	08157038	MAI HUỲNH ĐỨC	DŨNG	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
9	09149281	THẠCH HOÀN	DUY	DH09QM	1			8	7	7,3	7	3
10	09149041	TRẦN VĂN	DUY	DH09QM	1			8	9	8,8	8	8
11	09157031	PHAN VĂN	DƯƠNG	DH09DL	1			8	7	7,3	7	3
12	08157040	DƯƠNG HỮU	ĐẠT	DH08DL	1			9	8	8,3	8	3
13	10157039	TRẦN VĂN	ĐẠT	DH10DL	1			8	9	8,8	8	8
14	09157040	NGUYỄN LINH	EM	DH09DL	1			8	9	8,8	8	8
15	09149282	TRẦN HOÀNG TUẤN	HẢI	DH09QM	1			8	9	8,8	8	8
16	09149065	PHẠM THỊ NGỌC	HÂN	DH09QM	1			8	9	8,8	8	8
17	09149067	ĐINH THỊ THU	HIỀN	DH09QM	1			8	9	8,8	8	8
18	08157067	LÊ THỊ KIM	HOA	DH08DL	1		9	9	9	9,0	9	0

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Lê Thanh Hưng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

B. Hà Thanh Hằng

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thanh Hằng

Ngày 05 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02412

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản lý tài nguyên đất (212520) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08149044	TRƯƠNG MINH	HÒA	DH08QM	1			9	9	9,0	9	0
20	09157067	HỒ TẤN KIM	HOÀNG	DH09DL	1			8	9	8,7	8	7
~~21~~	~~10157068~~	~~NGUYỄN LONG~~	~~HỒ~~	~~DH10DL~~								
22	08157072	LÊ THỊ THANH	HỒNG	DH08DL	1			8	9	8,7	8	7
23	09157077	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH09DL	1			8	9	8,7	8	7
24	09157081	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	DH09DL	1			8	9	8,7	8	7
25	08157086	PHẠM QUỐC	KHÁNH	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
26	09157085	CAO VĂN	KHÔI	DH09DL	1			8	8	8,0	8	0
27	09157090	BÙI THỊ THANH	LAM	DH09DL	1			8	9	8,7	8	7
28	08157092	LÊ THỊ NGỌC	LAN	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
29	08157280	KON JÀN YONG NHÔNG	LẬP	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
30	09149106	NGUYỄN HOÀNG	LONG	DH09QM	1			8	8	8,0	8	0
31	07157097	NGUYỄN NGỌC THĂNG	LONG	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
32	08157128	NGUYỄN VĂN	NAM	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Đăng Lâm

Lê Thanh Hưng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

B. Hà Thanh Liễu

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thanh Liễu

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02413

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản lý tài nguyên đất (212520) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09149121	PHAN HOÀI	NAM	DH09QM	1			8	9	8,3	8	3
2	08149079	PHẠM VŨ THÚY	NGA	DH08QM	1			9	8	8,3	8	3
3	09149126	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	DH09QM	1			8	9	8,7	8	7
4	08157142	MAI THỊ NGỌC	NHÂN	DH08DL	1			8	9	8,7	8	7
5	08157145	LÂM THỊ XUÂN	NHI	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
6	08157146	NGUYỄN HẠNH	NHI	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
7	08157148	TRƯƠNG LÊ BÍCH	NHI	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
8	08149094	HOÀNG THỊ	NHUNG	DH08QM	1			9	9	9,0	9	0
9	09149163	NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	DH09QM	1			8	9	8,7	8	7
10	08157167	NGUYỄN THỊ THU	QUYÊN	DH08DL	1			9	8	8,3	8	3
11	08157170	NGUYỄN TRẦN LAM	QUỲNH	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
12	09149167	TRẦN VĂN XUÂN	SƠN	DH09QM	1			8	9	8,7	8	7
13	08149113	VÕ THỊ HỒNG	SƯƠNG	DH08QM	1			9	9	9,0	9	0
14	08146124	TRƯƠNG VĂN	THẠCH	DH08DL	1			9	8	8,3	8	3
15	09157172	BÙI PHƯƠNG	THẠNH	DH09DL	1			8	8	8,0	8	0
16	08157193	NGUYỄN THỊ MỸ	THẠNH	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
17	08157188	PHẠM THỊ THU	THẢO	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
18	08157196	TRẦN QUYẾT	THẮNG	DH08DL	1			8	9	8,7	8	7

Số bài:...32...; Số tờ:...32.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng. Đ. Quang Hưng

Ng. Trần Thanh Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Hồ Thanh Hà

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Hồ Thanh Hà

Ngày 23 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02413

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản lý tài nguyên đất (212520) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 08/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08157216	PHAN THỊ DIỄM	THÙY	DH08DL	1			9	8	8,3	8	3
20	08149139	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH08QM	1			9	9	9,0	9	0
21	09149206	CHÂU THÀNH	TÍNH	DH09QM	1			8	8	8,0	8	0
22	09149208	VÕ ĐỨC	TỐT	DH09QM	1			8	7	7,3	7	3
23	09157202	PHAN THỊ MINH	TRANG	DH09DL	1			8	8	8,0	8	0
24	09157242	THẠCH THỊ ĐOAN	TRANG	DH09DL	1			8	7	7,3	7	3
25	08157236	TRƯƠNG THỊ HỒNG	TRANG	DH08DL	1			9	7	7,6	7	6
26	09157211	LÊ QUỐC	TRUNG	DH09DL	1			8	5	5,9	5	9
27	08149174	ĐINH MỘNG	TUYỀN	DH08QM	1			9	9	9,0	9	0
28	08157247	HOÀNG NỮ MỘNG	TUYỀN	DH08DL	1			8	8	8,0	8	0
29	10157221	PHAN THANH	TUYỀN	DH10DL	1			8	7	7,3	7	3
30	08157263	ĐỖ HOÀI	VŨ	DH08DL	1			8	8	8,0	8	0
31	08157277	HOÀNG THỊ	YẾN	DH08DL	1			9	9	9,0	9	0
32	08157278	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	YẾN	DH08DL	1			9	8	8,3	8	3

Số bài: 32; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Ng. Tô Quang Hồng; Vũ Thần T Thanh Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn — TS. Hà Thúc Viễn

Cán bộ chấm thi 1&2 — TS. Hà Thúc Viễn

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01358

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205533) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD302 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30 %)	Điểm thi (70 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08147156	NGUYỄN PHÚ	QUỐC	DH08QR	1			8	4	5,2	5	2
2	09157241	LÝ PHUM MA	RA	DH09DL	1			8	3	4,5	4	5
3	08147167	HOÀNG NGỌC	SƠN	DH08QR	1			8	3	4,5	4	5
4	08147173	NGUYỄN VĂN	TẠO	DH08QR	1			9	3	4,8	4	8
5	09157156	TRƯƠNG THỊ ĐAN	TÂM	DH09DL	1			9	4	5,5	5	5
6	08147184	NGUYỄN ĐẠI	THẠCH	DH08QR	2			9	5	6,5	6	5
7	09157172	BÙI PHƯƠNG	THẠNH	DH09DL	1			9	6	6,9	6	9
8	10157167	ĐẶNG NGUYỄN DẠ	THẢO	DH10DL	1			8	5	5,4	5	4
9	09157164	KIM THỊ THANH	THẢO	DH09DL	1			8	5	5,9	5	9
10	09157166	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	DH09DL	1			9	7	7,6	7	6
11	09157173	NGUYỄN THỊ	THẮM	DH09DL	2			9	5	6,2	6	2
12	08147186	VŨ VĂN	THẮNG	DH08QR	1			8	6	6,6	6	6
13	09147106	NGUYỄN THỊ	THÙY	DH09QR	2			8	4	5,2	5	2
14	09157182	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	DH09DL	1			9	8	8,3	8	3
15	10157189	PHẠM THỊ MINH	THƯ	DH10DL	1			8	8	8,0	8	0
16	10157191	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	DH10DL	2			8	8	8,0	8	0
17	08147198	TĂNG HOÀI	THƯƠNG	DH08QR	1			9	7	7,6	7	6
18	10157193	CHU HIẾU	TIÊN	DH10DL	1			8	9	8,7	8	7

Số bài: 18 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T. Phương Thảo

T. Thuận Thanh

Duyệt của Trường Bộ môn

B. Hà Thanh Liêm

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thanh Liêm

Ngày 07 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01358

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205533) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD302 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09157186	PHAN THỊ THỦY	TIÊN	DH09DL	1			9	9	9,0	9	0
20	10157197	NGUYỄN DUY	TÍN	DH10DL	1			9	5	6,2	6	2
21	08147244	CIL	TOAN	DH08QR	1			9	8	8,3	8	3
22	09157202	PHAN THỊ MINH	TRANG	DH09DL	1			9	8	8,3	8	3
23	09157242	THẠCH THỊ ĐOAN	TRANG	DH09DL	1			9	7	7,6	7	6
24	10157207	TRẦN THỊ KIỀU	TRANG	DH10DL	1			9	9	9,0	9	0
25	09157205	VŨ THỊ KIỀU	TRANG	DH09DL	1			8	8	8,0	8	0
26	09157208	LÊ THỊ MINH	TRÂM	DH09DL	1			9	4	5,5	5	5
27	09157211	LÊ QUỐC	TRUNG	DH09DL	1			9	7	7,6	7	6
28	09157243	NÔNG VĂN	TRƯỜNG	DH09DL	1			9	4	5,5	5	5
29	09157226	PHẠM NGỌC TƯỜNG	VI	DH09DL	2			8	4	5,2	5	2
30	09157230	NGUYỄN VĂN	VIN	DH09DL	1			9	5	6,2	6	2

Số bài: 30 ; Số tờ: 36

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T. Phương Thảo

Trần Thanh Cảnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

B. Hà Thiên Thu

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thiên Thu

Ngày 22 tháng 12 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01308

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205221) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08143001	HUỲNH NGỌC	ANH	DH08KM	1			9	9	9,0	10	0
2	09143002	PHAN THỊ VIỆT	ANH	DH09KM	1			8	3	4,5	4	5
3	08120002	VÕ TẤN	CHƯƠNG	DH08KT	1			9	5	6,2	6	2
4	10121009	MAI HÙNG	CƯỜNG	DH10PT	1			8	5	5,9	5	9
5	10143008	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	DH10KM	1			9	9	9,0	9	0
6	08120004	NINH THỊ	DUNG	DH08KT	1			8	8	8,0	8	0
7	09162014	TRẦN MỸ PHƯƠNG	DUNG	DH09GI	1			9	2	4,1	4	1
8	08155001	HÀ DUY	ĐÀO	DH08KT	1			9	4	5,5	5	5
9	08120039	NGUYỄN THỊ KIM	ĐẮNG	DH08KT	1			8	8	8,0	8	0
10	08120045	NGUYỄN THỊ MINH	HẢI	DH08KT	1			8	6	6,9	6	9
11	09159005	LA NGỌC	HÂN	DH09KT	1			9	9	9,0	9	0
12	10121007	ĐẶNG THỊ MỸ	HIỀN	DH10PT	1			8	8	8,0	8	0
13	10162006	PHẠM TRẦN TRỌNG	HIỀN	DH10GE	1			7	2	3,5	3	5
14	08147060	PHẠM DUY	HIỂN	DH08QR	2			7	3	4,2	4	2
15	08143047	ĐÀO XUÂN	HIẾU	DH08KM	1			7	5	5,6	5	6
16	08159003	ĐINH XUÂN	HÒA	DH08KT	1			9	5	6,2	6	2
17	10121014	TỐNG THỊ	HỒNG	DH10PT	1			8	7	7,3	7	3
18	08155002	BÙI NGỌC	HUÂN	DH08KT	1			9	7	7,6	7	6

Số bài:...23.....; Số tờ:...23.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Nhật Huỳnh Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

B. Hà Thanh Hiếu

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thanh Hiếu

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01308

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205221) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD104 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08120054	LÊ QUANG	KHÁNH	DH08KT	1			9	7	7,6	7	6
20	08120012	PHẠM ĐĂNG	KHOA	DH08KT	1			9	9	9,0	9	0
21	09120010	PHẠM THỊ TOÀN	LANH	DH09KT	2			8	9	8,7	8	7
22	09162004	LÊ THỊ BÍCH	LIÊN	DH09GI	1			9	5	6,2	6	2
23	09120013	PHẠM THỊ	LOAN	DH09KT	1			8	9	8,7	8	7

Số bài: 23 ; Số tờ: 25

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Nhật Huỳnh Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Hà Thanh Việt

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Hà Thanh Việt

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01357

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205533) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30 %)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10157237	ĐẶNG THÚY	AN	DH10DL	1			8	7	7,3	7	3
2	10157005	CHU TUẤN	ANH	DH10DL	1			9	8	8,3	8	3
3	09157003	LÊ THỊ KIM	ANH	DH09DL	2			9	7	7,6	7	6
4	09147004	VĂN THÀNH	ÁNH	DH09QR	1			8	3	4,5	4	5
5	09157010	NGUYỄN THỊ	BẠCH	DH09DL	2			9	6	6,9	6	9
6	08147021	HỒ QUANG	CHƯƠNG	DH08QR	2			9	5	6,2	6	2
7	08147022	NGUYỄN	CƯỜNG	DH08QR	1			9	5	6,2	6	2
8	09157023	NGUYỄN THỊ XUÂN	DIỆU	DH09DL	1			9	7	7,6	7	6
9	09157033	HOÀNG THỊ ANH	ĐÀO	DH09DL	1			9	5	6,2	6	2
10	08147041	ĐÀO TRỌNG	ĐỒNG	DH08QR	1			9	5	6,2	6	2
11	09157040	NGUYỄN LINH	EM	DH09DL	1			9	3	4,8	4	8
12	09147133	Y WƯƠNG	ÊBAN	DH09QR	1			8	4	5,2	5	2
13	09157051	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	DH09DL	2			9	5	6,2	6	2
14	07147135	PHẠM TRUNG	HIẾU	DH08QR	2			9	5	6,2	6	2
15	09147044	TRẦN ĐÌNH	HƯNG	DH09QR	1			8	5	5,9	5	9
16	09157081	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	DH09DL	2			9	7	7,6	7	6
17	08147096	TÔ ĐỨC	HỮU	DH08QR	2			9	3	4,8	4	8
18	09147046	LÝ TRẦN	KHA	DH09QR	2			8	3	4,5	4	5

Số bài: 30 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Nhật Huỳnh Mai

N.T. Hà Vy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

B. Hà Thanh Việt

Cán bộ chấm thi 1&2

B. Hà Thanh Việt

Ngày 03 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01357

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kinh tế tài nguyên môi trường (205533) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10147041	LÊ TRƯƠNG QUANG	KHẢI	DH10QR	1			9	6	6,9	6	9
20	09157085	CAO VĂN	KHÔI	DH09DL	2			8	6	6,6	6	6
21	09157090	BÙI THỊ THANH	LAM	DH09DL	1			9	6	6,9	6	9
22	10157086	HUỲNH THỊ BÍCH	LIÊM	DH10DL	1			8	7	7,6	7	6
23	10157087	ĐẶNG THỊ	LIỄU	DH10DL	2			8	5	5,9	5	9
24	10147048	NGUYỄN ĐỨC	LINH	DH10QR	2			9	5	6,2	6	2
25	09157102	TRẦN XÌ	LONG	DH09DL	1			9	6	6,9	6	9
26	09157107	BIỆN THỊ NGỌC	LÝ	DH09DL	2			8	5	5,9	5	9
27	09157122	LÊ THỊ THANH	NGÂN	DH09DL	1			9	8	8,3	8	3
28	09157127	ÔNG THỊ TUYẾT	NHÀNG	DH09DL	1			9	8	8,3	8	3
29	10147063	TRƯƠNG VĂN	NHÌ	DH10QR	1			9	5	6,2	6	2
30	10157140	TRẦN THỊ NI	NI	DH10DL	2			9	6	6,9	6	9

Số bài: 30 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Hà Thúc Việt

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Hà Thúc Việt

Ngày 03 tháng 01 năm 2012